

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 11

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.**  $\frac{9}{100}$  viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,9                      B. 0,09                      C. 0,009                      D. 9,00

**Phương pháp:**

Áp dụng kiến thức:  $\frac{1}{100} = 0,01$

**Cách giải:**

$\frac{9}{100}$  viết dưới dạng số thập phân là 0,09

**Chọn B**

**Câu 2.** Hỗn số  $3\frac{2}{5}$  được chuyển thành số thập phân là ?

- A. 3,4                      B. 0,4                      C. 17,5                      D. 32,5

**Phương pháp**

Chuyển hỗn số thành hỗn số chứa phân số thập phân rồi viết dưới dạng số thập phân

**Lời giải**

$$3\frac{2}{5} = 3\frac{4}{10} = 3,4$$

**Chọn A**

**Câu 3.** Chữ số 5 trong số thập phân 12,25 có giá trị là ?

- A.  $\frac{5}{1000}$                       B.  $\frac{5}{10}$                       C.  $\frac{5}{100}$                       D.  $\frac{5}{10000}$

**Phương pháp**

Xác định hàng của chữ số 5 rồi chỉ ra giá trị của chữ số đó trong số đã cho.

**Lời giải**

Chữ số 5 trong số thập phân 12,25 có giá trị là  $\frac{5}{100}$

**Chọn C**

**Câu 4.** Chín đơn vị, hai phần nghìn được viết là:

- A. 9,200                      B. 9,2                      C. 9,002                      D. 9,02

**Phương pháp**

Viết số lần lượt từ phần nguyên, dấu phẩy rồi đến phần thập phân

### Lời giải

Chín đơn vị, hai phần nghìn được viết là: 9,002

### Chọn C

**Câu 5.**  $5\text{m}^2 5\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ . Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 55                                      B. 550                                      C. 55000                                      D. 50500

### Phương pháp

Áp dụng cách đổi:  $1\text{m}^2 = 100 \text{dm}^2 = 10000 \text{cm}^2$

### Lời giải

$$5\text{m}^2 5\text{dm}^2 = 50500 \text{cm}^2$$

### Chọn D

**Câu 6.** Một người thợ may 15 bộ quần áo đồng phục hết 36 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 45 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

- A. 72 m                                      B. 108 m                                      C. 300m                                      D. 81 m

### Phương pháp

- Xét 45 bộ quần áo gấp 15 bộ quần áo bao nhiêu lần
- Số mét vải để may 45 bộ = số mét vải để may 15 bộ x số lần

### Lời giải

45 bộ quần áo gấp 15 bộ quần áo số lần là:  $45 : 15 = 3$  (lần)

May 45 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần số mét vải là  $36 \times 3 = 108$  (m)

### Chọn B

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Tính:

a)  $\frac{2}{3} + \frac{4}{5}$                                       b)  $\frac{5}{2} - \frac{1}{3} : \frac{1}{6}$

### Phương pháp

- Muốn cộng (trừ) các phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó rồi cộng (trừ) các phân số sau khi quy đồng.
- Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

### Lời giải

a)  $\frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15}$

b)  $\frac{5}{2} - \frac{1}{3} : \frac{1}{6} = \frac{5}{2} - \frac{1}{3} \times 6 = \frac{5}{2} - 2 = \frac{5}{2} - \frac{4}{2} = \frac{1}{2}$

**Câu 2.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $5 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b)  $2 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ha}$

c)  $2608 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{dam}^2 \dots\dots\dots \text{m}^2$

d)  $30000 \text{ hm}^2 = \dots\dots\dots \text{ha}$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ m}^2 = 10000 \text{ cm}^2$$

$$1 \text{ km}^2 = 100 \text{ ha} ; 100 \text{ m}^2 = 1 \text{ dam}^2$$

**Lời giải**

a)  $5 \text{ m}^2 = \mathbf{50000} \text{ cm}^2$

b)  $2 \text{ km}^2 = \mathbf{200} \text{ ha}$

c)  $2608 \text{ m}^2 = \mathbf{26} \text{ dam}^2 \mathbf{8} \text{ m}^2$

d)  $30000 \text{ hm}^2 = \mathbf{30000} \text{ ha}$

**Câu 3.** Chu vi của một thửa ruộng hình chữ nhật là 240 m. Chiều rộng kém chiều dài 20 m. Tính diện tích thửa ruộng đó.

**Phương pháp**

- Tìm nửa chu vi hình chữ nhật
- Tìm chiều rộng và chiều dài theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số
- Diện tích = chiều dài x chiều rộng

**Lời giải**

Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$240 : 2 = 120 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$(120 - 20) : 2 = 50 \text{ (m)}$$

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$50 + 20 = 70 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$70 \times 50 = 3500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số:  $3500 \text{ m}^2$

**Câu 4.** Con kém mẹ 24 tuổi. Năm nay tuổi con bằng  $\frac{2}{5}$  tuổi mẹ. Hỏi năm nay con bao nhiêu tuổi, mẹ bao nhiêu tuổi?

**Phương pháp**

Giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số

**Lời giải**

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Năm nay con có số tuổi là:

$$24 : 3 \times 2 = 16 \text{ (tuổi)}$$

Năm nay mẹ có số tuổi là:

$$16 + 24 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Tuổi con: 16 tuổi

Tuổi mẹ: 40 tuổi